

PHẦN 1: TRẮC NGHIỆM NHIỀU PHƯƠNG ÁN LỰA CHỌN

Câu 1. Một trong những thuận lợi của nước Việt Nam dân chủ Cộng hòa sau Cách mạng tháng Tám (1945) là:

- A. nhân dân hăng hái ủng hộ cách mạng.
- B. được sự công nhận của các cường quốc.
- C. là thành viên của tổ chức Liên hợp quốc.
- D. thực dân Pháp đã đầu hàng quân Nhật.

Câu 2. Một trong những khó khăn của nước Việt Nam dân chủ Cộng hòa sau Cách mạng tháng Tám (1945) là

- A. phát xít Nhật chưa chấp nhận đầu hàng.
- B. phải đối phó với thù trong và giặc ngoài.
- C. hai mươi vạn quân Tưởng ở miền Nam.
- D. Anh, Mỹ cho Pháp tiến quân ra miền Bắc.

Câu 3. Ngày 6-3-1946, Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã ký với đại diện của Chính phủ Pháp bản hiệp định nào sau đây?

- A. Bản Môn Điếm.
- B. Giơ-ne-vơ.
- C. Hiệp định Pa-ri.
- D. Hiệp định Sơ-bộ.

Câu 4. Một trong những quốc gia mà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa thiết lập quan hệ ngoại giao năm 1950 là

- A. Trung Quốc.
- B. Cuba.
- C. Ai Cập.
- D. Ấn Độ.

Câu 5. Liên minh Việt - Miên - Lào (1951) là

- A. liên minh tự nguyện của ba nước Đông Dương.
- B. tổ chức hợp tác kinh tế, chính trị Đông Dương.
- C. liên minh quân sự của ba nước Đông Dương.
- D. tổ chức hợp tác phát triển của Đông Dương.

Câu 6. Hội nghị Giơ-ne-vơ (1954) được triệu tập để giải quyết vấn đề nào sau đây?

- A. Đông Đức.
- B. Đông Dương.
- C. Cam-pu-chia.
- D. Trung Đông.

Câu 7. Một trong những nhiệm vụ của hoạt động đối ngoại Việt Nam trong giai đoạn 1965 - 1975 là

- A. đòi Mỹ, Diệm thi hành Hiệp định Pa-ri.
- B. tố cáo tội ác của chiến tranh xâm lược.
- C. đòi quyền tự do dân sinh và dân chủ.
- D. bảo vệ các chủ quyền trên biển Đông.

Câu 8. Nội dung nào sau đây là mục đích của các hoạt động đối ngoại mà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa tiến hành trong giai đoạn 1954-1960?

- A. đòi Mỹ, Diệm thi hành Hiệp định Giơ-ne-vơ.

- B. tố cáo tội ác của chính quyền Sài Gòn gây ra.
- C. đấu tranh đòi quyền tự do dân sinh và dân chủ.
- D. bảo vệ biên giới giữa hai miền là vĩ tuyến 17.

Câu 9. Hội nghị Pa-ri (1969-1973) được tổ chức với mục đích nào sau đây?

- A. Chống lại âm mưu xâm lược bán đảo Đông Dương.
- B. Thiết lập liên minh giữa các nước xã hội chủ nghĩa.
- C. Tìm giải pháp kết thúc cuộc chiến tranh Việt Nam.
- D. Thương lượng để kết thúc cuộc khủng hoảng tên lửa.

Câu 10. Hiệp định Sơ-bộ (6/3/1946), Pháp đã công nhận Việt Nam là quốc gia

- A. độc lập.
- B. tự do.
- C. dân chủ.
- D. dân quyền.

Câu 11: Ngày 14/9/1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ký với Pháp văn kiện nào sau đây?

- A. Tạm ước.
- C. Công ước.
- B. Khế ước.
- D. Hiệp ước.

Câu 12. Nội dung nào sau đây là mục đích của các hoạt động đối ngoại mà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa tiến hành từ sau Cách mạng tháng Tám đến trước ngày 19/12/1946?

- A. Tranh thủ, tập trung phát triển kinh tế đất nước.
- B. Xin gia nhập vào các tổ chức hòa bình quốc tế.
- C. Yêu cầu các nước thiết lập quan hệ ngoại giao.
- D. Để tránh một lúc phải đối phó với nhiều kẻ thù.

Câu 13. Các hoạt động đối ngoại mà nước Việt Nam dân chủ Cộng hòa tiến hành từ sau Cách mạng tháng Tám phải tuân thủ nguyên tắc nào sau đây?

- A. Không vi phạm đến chủ quyền dân tộc.
- B. Không nhân nhượng thỏa hiệp với Pháp.
- C. Nhân nhượng tất cả yêu cầu của Tưởng.
- D. Giải quyết xung đột bằng thương lượng.

Câu 14. Nội dung nào sau đây thể hiện mục đích của việc Chủ tịch Hồ Chí Minh ký với Pháp bản Tạm ước ngày 14/9/1946

- A. Kéo dài thời gian hòa bình để chuẩn bị kháng chiến.
- B. Tranh thủ thời gian để điều động bộ đội từ Nam ra.
- C. Đợi chi viện từ các nước xã hội chủ nghĩa anh em.
- D. Tranh thủ khi lực lượng Pháp còn yếu để đàm phán.

Câu 15. Các hoạt động đối ngoại thực hiện trong giai đoạn từ sau Cách mạng tháng Tám đến trước ngày 19/12/1946 có ý nghĩa như thế nào đối với cách mạng Việt Nam?

- A. Tạo điều kiện cho các chiến dịch quân sự diễn ra.
- B. Tập hợp quần chúng đứng dưới ngọn cờ của Đảng.
- C. Tranh thủ thời gian hòa hoãn để chờ sự chi viện.
- D. Bảo vệ thành quả của Cách mạng tháng Tám năm 1945.

Câu 16. Sự kiện nào đây có ý nghĩa là bước ngoặt mới đối với cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước 1954-1975 của Nhân dân Việt Nam?

- A. Hội nghị cấp cao ba nước Đông Dương.
- B. Cuộc tiến công chiến lược năm 1972.
- C. Hiệp định Pa-ri được ký kết năm 1973.
- D. Chiến thắng Lam Sơn 719 năm 1971.

Câu 17. Nội dung nào sau đây là điểm giống nhau cơ bản giữa Hiệp định Giơ-ne-vơ (1954) và Hiệp định Pa-ri (1973)?

- A. Điều buộc các nước để quốc chấm dứt chiến tranh xâm lược và rút hết quân về nước.
- B. Là văn bản pháp lý quốc tế ghi nhận các quyền tự do cơ bản của Nhân dân Việt Nam.
- C. Các bên thừa nhận trên thực tế miền Nam Việt Nam có hai chính quyền, hai quân đội.
- D. Thỏa thuận các bên ngừng bắn thực hiện chuyển quân, tập kết, chuyển giao khu vực.

Câu 18. Một trong những nguyên tắc cơ bản, quan trọng để đàm phán đi đến ký kết Hiệp định Sơ-bộ 1946, Hiệp định Giơ-ne-vơ 1954 và Hiệp định Pa-ri 1973 là:

- A. tôn trọng quyền dân tộc cơ bản của Việt Nam.
- B. phạm vi đóng quân chia thành vùng riêng biệt.
- C. các bên tham chiến phải nhanh chóng rút quân.
- D. không được sử dụng các loại vũ khí hủy diệt.

Câu 19. Từ thắng lợi của Việt Nam trong Hội nghị Pa-ri (1973), Đảng đã rút ra bài học kinh nghiệm gì cho đường lối ngoại giao hiện nay?

- A. Thực hiện đường lối ngoại giao độc lập, tự chủ.
- B. Tranh thủ tối đa sự ủng hộ của các cường quốc.
- C. Giải quyết tranh chấp bằng biện pháp hòa bình.
- D. Đa dạng hóa, đa phương hóa quan hệ quốc tế.

Câu 20: Nội dung nào sau đây là hạn chế trong Hiệp định Giơ-ne-vơ 1954 đã được khắc phục trong Hiệp định Pa-ri 1973?

- A. Chuyển quân, tập kết.
- B. Ba lực lượng chính trị.
- C. Hai vùng kiểm soát.
- D. Giám sát quốc tế.

Câu 21. Một trong những quốc gia mà Việt Nam rất coi trọng quan hệ và hợp tác chặt chẽ trong giai đoạn 1975 - 1985 là:

- A. Trung Quốc.
- B. Liên Xô.
- C. Nhật Bản.
- D. Hàn Quốc.

Câu 22. Năm 1978, Việt Nam gia nhập tổ chức nào sau đây?

- A. SEV.
- B. EU.
- C. ASEAN.
- D. NATO.

Câu 23. Một trong những hoạt động đối ngoại của Việt Nam đối với Trung Quốc trong giai đoạn 1975 - 1985 là:

- A. đàm phán giải quyết vấn đề xung đột biên giới.
- B. hội nghị thượng đỉnh bàn về vấn đề của ASEAN.
- C. đàm phán về việc khai thác chung nguồn khí đốt.
- D. thương lượng để Trung Quốc tăng cường viện trợ.

Câu 24. Từ năm 1975 - 1985, các hoạt động đối ngoại của Việt Nam tập trung chống lại

- A. âm mưu chia cắt Đông Dương.
- B. cuộc tấn công của Trung Quốc.
- C. cuộc bao vây cấm vận của Mỹ.
- D. âm mưu chia rẽ tổ chức ASEAN.

Câu 25. Đến năm 2022, Việt Nam đã là thành viên của bao nhiêu tổ chức, diễn đàn khu vực và quốc tế?

- A. 59.
- B. 60.
- C. 62.
- D. 63.

Câu 26. Một trong các hội nghị quốc tế quan trọng mà Việt Nam đã tổ chức thành công là

- A. APEC.
- B. COP28.

C. ICEC.

D. OPEC.

Câu 27. Từ năm 1986 đến nay, Việt Nam đã ký các hiệp ước về biên giới trên đất liền với quốc gia nào sau đây?

A. Trung Quốc.

B. Hàn Quốc.

C. Liên Xô.

D. Triều Tiên.

Câu 28. Một trong những nguyên nhân Việt Nam luôn coi trọng mối quan hệ và hợp tác với Liên Xô là

A. viện trợ kinh tế, quân sự, ủng hộ về chính trị.

B. đồng ý đứng dưới cái ô hạt nhân của Liên Xô.

C. cần liên kết với Liên Xô để chống Trung Quốc.

D. dựa vào ưu thế của Liên Xô để đánh Khơ-me đỏ.

Câu 29. Một trong những nguyên nhân để Việt Nam phát triển quan hệ hữu nghị đoàn kết với Lào là

A. truyền thống lịch sử đấu tranh chống kẻ thù xâm lược.

B. đường biên giới trên biển và trên bộ dài gần 3.000km.

C. có kẻ thù chung và cùng chống lại âm mưu bá quyền.

D. sự hợp tác trên sông Mê-kông để bảo vệ nông nghiệp.

Câu 30. Trở ngại lớn nhất trong việc Việt Nam hội nhập với Đông Nam Á trong giai đoạn từ năm 1975-1991 là

A. quân đội quá lớn mạnh.

B. vấn đề của Cam-pu-chia.

C. Trung Quốc ngăn cản.

D. Việt Nam còn lạc hậu.

Câu 31. Một trong những thành tựu to lớn của các hoạt động đối ngoại đem lại cho Việt Nam từ năm 1986 đến nay là

A. sự ủng hộ, những viện trợ quân sự to lớn đến từ Nga.

B. vị thế, uy tín của Việt Nam ngày càng được nâng cao.

C. đã có hơn mười nước là đối tác chiến lược toàn diện.

D. đang ứng cử ghế ủy viên thường trực Hội đồng bảo an.

Câu 32. Một trong các cơ hội khi Việt Nam tham gia vào các tổ chức quốc tế, khu vực là

A. tiếp cận được nguồn vốn đầu tư từ các nước lớn.

B. có thể tham gia vào các khối liên minh quân sự.

C. tiếp cận được nguồn lao động giá rẻ ở châu Âu.

D. liên minh với Mỹ giải quyết vấn đề biển Đông.

Câu 33. Một trong những thách thức khi Việt Nam tham gia các tổ chức quốc tế, khu vực là

A. nguy cơ đánh mất bản sắc văn hóa dân tộc.

B. gây mâu thuẫn sâu sắc hơn trên biển Đông.

C. nguồn lao động giá rẻ châu Âu cạnh tranh.

D. bị ép tham gia các khối liên minh quân sự.

Câu 34. Để thực hiện thành công phương châm “Việt Nam muốn làm bạn với tất cả các nước”, các hoạt động đối ngoại cần tuân thủ nguyên tắc nào sau đây?

A. Liên kết với các nước Đông Âu cũ.

B. Cân bằng mối quan hệ giữa hai cực.

C. Không vi phạm chủ quyền dân tộc.

D. Không đổi môi trường lấy kinh tế.

Câu 35. Nhận xét nào sau đây về vai trò của các hoạt động đối ngoại từ năm 1986 đến nay là đúng?

A. Tạo ra ưu thế cho các tranh chấp quân sự trên biển Đông.

B. Tất cả các nước nâng tầm quan hệ ngoại giao với Việt Nam.

C. Đã đưa Việt Nam trở thành cường quốc số một châu Á.

D. Tạo điều kiện cho Việt Nam hội nhập, phát triển kinh tế.

Câu 36. Bài học kinh nghiệm xuyên suốt đã dẫn đến tất cả những thắng lợi trong quá trình thực hiện các hoạt động đối ngoại từ năm 1945 đến nay là

A. kiên trì sự lãnh đạo tuyệt đối của Đảng.

B. tăng cường củng cố sức mạnh quân sự.

C. thực hiện đoàn kết chặt chẽ với Liên Xô.

D. tham gia vào các khối liên minh quân sự.

Câu 37. Cuối thế kỉ XIX, hoàn cảnh nào sau đây của đất nước đã ảnh hưởng đến cuộc đời và sự nghiệp của Hồ Chí Minh?

A. Thực dân Pháp đã đặt được ách cai trị trên toàn lãnh thổ Việt Nam.

B. Phong trào đấu tranh theo khuynh hướng vô sản diễn ra rộng khắp.

C. Cách mạng Việt Nam đi theo con đường cách mạng vô sản.

D. Thực dân Pháp hoàn thành cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất.

Câu 38. Nhiệm vụ cấp bách nhất đặt ra cho dân tộc Việt Nam trong những năm cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX là

A. giành độc lập dân tộc.

B. đòi dân sinh dân chủ.

C. cách mạng ruộng đất.

D. cơm áo và hòa bình.

Câu 39. Một trong những phẩm chất tốt đẹp của xứ Nghệ đã được Chủ tịch Hồ Chí Minh tiếp thu và thể hiện rõ nét trong cuộc đời hoạt động cách mạng là

A. trọng nghĩa khinh tài.

B. ý chí trong học tập.

C. giỏi nghề thủ công.

D. kinh nghiệm đi biển.

Câu 40. Chủ tịch Hồ Chí Minh sinh ra trong một gia đình

A. có truyền thống yêu nước.

B. có kinh nghiệm đi biển.

C. nông dân rất nghèo khổ.

D. công nhân kỹ thuật cao.

Câu 41. Một trong những ngôi trường mà Chủ tịch Hồ Chí Minh từng theo học là

A. Hoàng Phố.

B. Đồng Khánh.

C. Quốc Tử giám.

D. Quốc học Huế.

Câu 42. Trong quá trình ra đi tìm đường cứu nước, từ năm 1912 đến năm 1930, Nguyễn Tất Thành không đặt chân đến quốc gia nào sau đây?

A. Trung Quốc.

B. Liên Xô.

C. Nhật Bản.

D. Thái Lan.

Câu 43. Con đường cứu nước giải phóng dân tộc Việt Nam được Nguyễn Ái Quốc tìm thấy vào tháng 7-1920 là

A. cách mạng vô sản.

B. dân chủ tư sản.

C. xã hội chủ nghĩa.

D. cách mạng bạo lực.

Câu 44. Năm 1917, Nguyễn Tất Thành tham gia vào tổ chức nào sau đây?

A. Đảng Cộng sản Pháp.

B. Đảng Bảo thủ Anh.

C. Đảng Xã hội Pháp.

D. Đảng Cộng hòa Mỹ.

Câu 45. Từ đầu thế kỷ XX, mâu thuẫn giữa nhân dân Việt Nam với thực dân Pháp ngày càng

A. gay gắt.

B. hòa giải.

C. hòa dịu.

D. ổn định.

Câu 46. Năm 1910, Nguyễn Tất Thành đã dạy học tại

A. Trường Tiểu học Pháp - Việt Đông Ba.

B. Trường Quốc Học Huế.

C. Trường Dục Thanh ở Phan Thiết.

D. Trường làng tại Nghệ An.

Câu 47. Đầu năm 1930, Nguyễn Ái Quốc đã có hoạt động nào sau đây?

A. Thành lập Mặt trận Việt Minh.

B. Soạn thảo Luận cương chính trị.

C. Hợp nhất các tổ chức cộng sản.

D. Trở về nước lãnh đạo cách mạng.

Câu 48. Tháng 12-1920, Nguyễn Ái Quốc đã trở thành

A. người cộng sản đầu tiên của Việt Nam.

B. lãnh tụ tối cao của cách mạng Việt Nam.

C. ủy viên Ban chấp hành Quốc tế cộng sản.

D. phái viên của Quốc tế cộng sản ở châu Phi.

Câu 49. Một trong những nguyên nhân lý giải Nguyễn Tất Thành quyết định sang phương Tây để tìm đường cứu nước là

A. tìm hiểu các nước phương Tây làm như thế nào.

B. con đường để đi sang phương Tây dễ dàng hơn.

C. phương Tây có nhiều trường Đại học danh tiếng.

D. mục đích chính là ra đi để lao động, kiếm sống.

Câu 50. Biểu hiện nào sau đây cho thấy, Nguyễn Tất Thành sớm có tư tưởng yêu nước chống Pháp?

A. Tham gia vào phong trào chống thuế ở Huế.

B. Tham gia phong trào Đông Du đi sang Nhật.

C. Tham gia phong trào Cần Vương ở Nghệ An.

D. Tập hợp các sỹ phu ở Nghệ An đánh Pháp.

Câu 51. Ngày 2-9-1969, Hồ Chủ tịch qua đời tại Hà Nội, đó là sự kiện

A. tạo ra rất nhiều khó khăn cho cách mạng.

B. tổn thất to lớn của cách mạng Việt Nam.

C. đã gây chia rẽ, mất đoàn kết trong Đảng.

D. cơ hội để Mỹ đem quân đánh ra miền Bắc.

Câu 52. Một trong những điểm khác biệt trong con đường cứu nước của Nguyễn Ái Quốc và Phan Bội Châu là gì?

A. Hết lòng cho sự nghiệp cách mạng.

B. Coi trọng tầng lớp thanh niên, tri thức.

C. Nguyễn Ái Quốc đi sang phương Tây.

D. Hướng tới mục tiêu giải phóng dân tộc.

Câu 53. Từ năm 1911 đến năm 1919, Nguyễn Ái Quốc có hoạt động tiêu biểu nào sau đây?

A. Gửi bản Yêu sách của nhân dân An Nam đến Hội nghị Véc-xai.

B. Tham gia hoạt động trong Quốc tế Cộng sản.

C. Tham gia sáng lập Đảng Cộng sản Pháp.

D. Bỏ phiếu tán thành Quốc tế thứ nhất.

Câu 54. “Ở đâu chủ nghĩa thực dân đế quốc cũng tàn bạo, ở đâu những người lao động cũng bị áp bức cùng cực” là nhận định của Nguyễn Tất Thành sau khi

A. thành lập Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên.

B. tham gia hoạt động trong Đảng Xã hội Pháp.

C. lựa chọn con đường theo khuynh hướng vô sản.

D. tìm hiểu và qua thực tiễn hoạt động ở nhiều nước.

Câu 55. Sự kiện nào sau đây không có trong cuộc hành trình tìm đường cứu nước (1911 – 1920) của Nguyễn Tất Thành – Nguyễn Ái Quốc?

- A.** Tham gia hoạt động trong tổ chức Hội những người Việt Nam yêu nước ở Pháp.
- B.** Bỏ phiếu tán thành việc Đảng Xã hội Pháp gia nhập Quốc tế thứ ba do Lê-nin sáng lập.
- C.** Gặp gỡ V.I. Lê-nin trong Đại hội thành lập Quốc tế thứ ba tổ chức tại Mát-xcơ-va.
- D.** Gửi tới Hội nghị Véc-xai bản Yêu sách của nhân dân An Nam đòi quyền lợi dân tộc.

Câu 56. “Muốn cứu nước và giải phóng dân tộc, không con đường nào khác ngoài con đường cách mạng vô sản” là quyết định của Nguyễn Ái Quốc khi đọc

- A.** Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và thuộc địa của Lê-nin.
- B.** báo Đòi sống công nhân, báo Nhân đạo và cuốn Bản án chế độ thực dân Pháp.
- C.** báo Thanh niên – cơ quan ngôn luận của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên.
- D.** Tác phẩm Đường Kách mệnh và các bài viết của Lê-nin đăng trên Tạp chí Thư tín quốc tế.

Câu 57. Nội dung nào sau đây không phải vai trò của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong giai đoạn từ tháng 12-1946 đến tháng 7-1954 của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp?

- A.** Ra Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến.
- B.** Chủ động kí với Pháp bản Hiệp định Sơ bộ.
- C.** Họp bàn, chỉ đạo các chiến dịch quan trọng.
- D.** Chủ trì Đại hội đại biểu lần thứ II của Đảng.

Câu 58. Những hoạt động của Chủ tịch Hồ Chí Minh (từ đầu tháng 3 đến tháng 12-1946) có tác dụng nào sau đây đối với cách mạng Việt Nam?

- A.** Buộc thực dân Pháp thi hành nghiêm chỉnh Hiệp định Sơ bộ.
- B.** Đã tránh được cuộc chiến tranh với thực dân Pháp sau này.
- C.** Kéo dài thời gian hoà bình để chuẩn bị kháng chiến lâu dài.
- D.** Chuẩn bị trực tiếp cho Đại hội đại biểu lần thứ II của Đảng.

Câu 59. Trong vai trò lãnh đạo cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (từ năm 1954 đến năm 1969), Chủ tịch Hồ Chí Minh có hoạt động nổi bật nào sau đây?

- A.** Lãnh đạo quân dân miền Nam tiến hành cuộc cải cách ruộng đất ở vùng giải phóng.
- B.** Xây dựng lực lượng ba thứ quân và trực tiếp lãnh đạo phong trào Đồng khởi (1960).
- C.** Chủ trì và chỉ đạo xây dựng Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III (1960).
- D.** Xác định nhiệm vụ chiến lược của cách mạng miền Nam là xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Câu 60. Cuối năm 1929, đầu năm 1930, Nguyễn Ái Quốc đã triệu tập hội nghị hợp nhất các tổ chức Cộng sản với cương vị

- A.** thành viên đoàn cố vấn quân sự.
- B.** lãnh đạo của Quốc tế Cộng sản.
- C.** lãnh đạo tối cao của cách mạng.
- D.** phái viên của Quốc tế Cộng sản.

Câu 61. Vai trò của Nguyễn Ái Quốc trong hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 8 (5-1941) là

- A.** triệu tập và chủ trì.
- B.** thành viên tham dự.

C. quan sát viên dự bị.

D. chi phối hội nghị.

Câu 62. Một trong những nội dung được Nguyễn Ái Quốc đưa ra tại Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 8 (5-1941) là

A. thành lập chính phủ lâm thời.

B. thành lập mặt trận Việt Minh.

C. thành lập đội du kích Ba Tơ.

D. lập khu giải phóng Việt Bắc.

Câu 63. Tháng 12-1946, đứng trước âm mưu xâm lược Việt Nam của Pháp Chủ tịch Hồ Chí Minh đã có hành động nào sau đây để đối phó?

A. Ra lời kêu gọi Toàn quốc kháng chiến.

B. Công bố chỉ thị Toàn dân kháng chiến.

C. Đề ra đường lối kháng chiến đơn độc.

D. Đến thăm Pháp để tranh thủ hòa hoãn.

Câu 64. “Lập ra đội chủ lực” là mục đích của Chủ tịch Hồ Chí Minh khi chỉ thị thành lập tổ chức nào sau đây?

A. Hội Liên hiệp các dân tộc bị áp bức ở Á Đông (1924).

B. Việt Nam Thanh niên cách mạng đồng chí hội (1925).

C. Đội Việt Nam Tuyên truyền giải phóng quân (1944).

D. Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam (1960).

Câu 65. Nội dung nào sau đây là một trong những mục đích các chuyến thăm của Chủ tịch Hồ Chí Minh đến các nước xã hội chủ nghĩa giai đoạn 1954-1969?

A. Tranh thủ sự giúp đỡ, viện trợ.

B. Xin tham gia vào khối Vác-sa-va.

C. Lập ra liên minh để chống Mỹ.

D. Xin chuyển giao công nghệ cao.

Câu 66. Việc Chủ tịch Hồ Chí Minh đẩy mạnh hoạt động ngoại giao với nhân dân Pháp tiến bộ, Trung Quốc, Liên Xô và các nước Đông Âu (1949 – 1950) đem lại tác dụng nào sau đây?

A. Tranh thủ được sự ủng hộ, giúp đỡ của các nước đối với cuộc kháng chiến.

B. Đặt cơ sở cho Việt Nam gia nhập Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á.

C. Buộc Chính phủ Trung Hoa Dân quốc rút hết quân ra khỏi Việt Nam.

D. Tạo điều kiện thuận lợi để miền Bắc Việt Nam đi lên chủ nghĩa xã hội.

Câu 67. Nội dung nào sau đây thể hiện đúng vai trò của Chủ tịch Hồ Chí Minh đối với cách mạng Việt Nam (1945-1969)?

A. Lãnh tụ tối cao của cách mạng Việt Nam.

B. Bí thư thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương.

C. Tổng Bí thư đầu tiên của Đảng Cộng sản.

D. Soạn thảo các bản Hiến pháp cho dân tộc.

Câu 68. Nhận định nào sau đây là **đúng** về sự kiện Nguyễn Ái Quốc bỏ phiếu tán thành gia nhập Quốc tế Cộng sản và tham gia sáng lập Đảng Cộng sản Pháp (1920)?

A. Đánh dấu Nguyễn Ái Quốc tìm được con đường cứu nước.

B. Tạo ra bước ngoặt vĩ đại trong lịch sử cách mạng Việt Nam.

C. Thiết lập được quan hệ giữa cách mạng Việt Nam với thế giới.

D. Quyết định mang tính bước ngoặt về sự chuyển biến tư tưởng.

Câu 69. Nội dung nào sau đây nhận định sai về ý nghĩa ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam?

A. Là kết quả cuộc đấu tranh dân tộc và giai cấp trong những năm 20 của thế kỉ XX.

B. Là sự kết hợp giữa phong trào cộng sản quốc tế và tư tưởng dân chủ tư sản phương Tây.

C. Có sự kết hợp chặt chẽ giữa chủ nghĩa Mác – Lê-nin và tư tưởng Nguyễn Ái Quốc.

D. Kết hợp phong trào công nhân và phong trào yêu nước Việt Nam trong thời kì mới.

Câu 70. Một trong những tổ chức cách mạng được Nguyễn Ái Quốc thành lập trong thời gian hoạt động ở nước ngoài là

A. Hội Việt Nam cách mạng thanh niên (1925).

B. Đông Dương Cộng sản liên đoàn (1929).

C. Mặt trận Việt Nam Độc lập đồng minh (1941).

D. Đội Việt Nam Tuyên truyền giải phóng quân (1944).

PHẦN 2: TRẮC NGHIỆM ĐÚNG SAI

Câu 1. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Nhân dân Việt Nam chúng tôi yêu chuộng hoà bình, một nền hoà bình chân chính trong độc lập và tự do thật sự. Nhân dân Việt Nam quyết chiến đấu đến cùng, không sợ hi sinh gian khổ, để bảo vệ Tổ quốc và các quyền dân tộc thiêng liêng của mình...Ngài [Ních-xơn] bày tỏ lòng mong muốn hành động cho một nền hoà bình công bằng. Muốn vậy, Mỹ phải chấm dứt chiến tranh xâm lược và rút quân ra khỏi miền Nam Việt Nam, tôn trọng quyền tự quyết của nhân dân miền Nam và dân tộc Việt Nam, không có sự can thiệp của nước ngoài. Đó là cách đúng đắn để giải quyết vấn đề Việt Nam...”.

(Hồ Chí Minh, “Thư trả lời Tổng thống Mỹ Ri-sót Ních-xơn ngày 25-8-1969”, trích trong: Hồ Chí Minh toàn tập, Tập 15, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.602 – 603)

a) Việt Nam là dân tộc yêu chuộng hoà bình, dân chủ nhưng không bao giờ nhân nhượng đối phương trong quá trình đàm phán.

b) Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, cách đúng đắn nhất để giải quyết vấn đề Việt Nam là Mỹ phải chấm dứt chiến tranh xâm lược và rút quân ra khỏi miền Nam Việt Nam.

c) Một trong những mục tiêu của đối ngoại Việt Nam thời kì chống Mỹ, cứu nước là buộc các nước tôn trọng các quyền dân tộc cơ bản của Việt Nam.

d) Trong đấu tranh ngoại giao với Mỹ, Việt Nam luôn kết hợp giương cao ngọn cờ độc lập tự chủ và ngọn cờ dân tộc chính nghĩa.

Câu 2. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Công cuộc Đổi mới bắt đầu chưa được bao lâu thì cuối những năm 1980, đầu những năm 1990, các nước xã hội chủ nghĩa Đông Âu sụp đổ, Liên Xô tan rã... Ngoại giao Việt Nam bước sang một giai đoạn mới trong bối cảnh quốc tế có những biến đổi sâu sắc và phức tạp. Đặc biệt, các mối quan hệ đối tác – đối thủ, hợp tác – cạnh tranh diễn ra nhiều chiều, đan xen nhau, đòi hỏi ngoại giao phải nâng cao tính linh hoạt, chủ động và sáng tạo... Nắm bắt đặc điểm đó của tình hình quốc tế, ngoại giao đã chuyển hướng mạnh sang phục vụ kinh tế và để làm được điều đó, chúng ta đã ra sức tạo môi trường ổn định và điều kiện quốc tế thuận lợi, tranh thủ sự hợp tác của các nước...”.

(Bộ Ngoại giao, Ngoại giao Việt Nam trong thời đại Hồ Chí Minh, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, tr.56 – 57)

a) Theo đoạn trích, bối cảnh quốc tế cuối những năm 80, đầu những năm 90 của thế kỉ XX có nhiều thay đổi và phức tạp.

b) Sự tan rã của hệ thống chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và Đông Âu là một yếu tố thúc đẩy Việt Nam điều chỉnh chính sách đối ngoại.

c) Từ những năm 80 của thế kỉ XX, ngoại giao Việt Nam chuyển hẳn từ ngoại giao chính trị sang ngoại giao kinh tế.

d) Một trong những bài học từ thực tiễn hoạt động đối ngoại của Việt Nam thời kì Đổi mới là phải chủ động, sáng tạo, dựa vào nước ngoài để đưa ra chính sách.

Câu 3. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Sinh ra và lớn lên trong bối cảnh đất nước đã trở thành thuộc địa, nhân dân phải chịu cuộc sống lầm than, tiếp thu truyền thống yêu nước của dân tộc, gia đình và quê hương, Nguyễn Tất Thành sớm có ý chí đánh đuổi thực dân, giải phóng đồng bào. Tuy rất khâm phục tinh thần yêu nước của các bậc tiền bối, nhưng Người không tán thành những con đường của họ mà quyết tâm ra đi tìm một con đường cứu nước mới. Nguyễn Tất Thành hướng tới phương Tây, nơi có khoa học kĩ thuật phát triển và những tư tưởng dân chủ tự do, để tìm hiểu xem nước Pháp và các nước khác làm thế nào, rồi trở về giúp đồng bào. Ngày 5-6-1911, lấy tên là Nguyễn Văn Ba, làm phụ bếp cho một tàu buôn của Pháp, Nguyễn Tất Thành rời Bến cảng Nhà Rồng, bắt đầu cuộc hành trình tìm đường cứu nước”.

(Vũ Quang Hiến (Chủ biên), Tuyên ngôn Độc lập: Những khát vọng về quyền dân tộc và quyền con người, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội, 2013, tr.108)

a) Điềm mới và độc đáo trong quyết định ra đi tìm đường cứu nước của Nguyễn Tất Thành (1911) là việc xác định mục đích và lựa chọn hướng đi.

b) Việc Nguyễn Tất Thành ra đi tìm đường cứu nước (1911) đã giải quyết được sự khủng hoảng về đường lối cứu nước giải phóng dân tộc Việt Nam.

c) Chứng kiến cảnh đất nước bị mất độc lập, được kế thừa những truyền thống tốt đẹp của dân tộc, quê hương và gia đình, Nguyễn Tất Thành sớm có ý chí cứu nước, giải phóng dân tộc.

d) Kế thừa tinh thần yêu nước của các bậc tiền bối, giữa năm 1911, Nguyễn Tất Thành rời Bến cảng Nhà Rồng, hướng sang phương Đông để bắt đầu cuộc hành trình tìm đường cứu nước.

Câu 4. Đọc đoạn thông tin sau đây:

“Tôi [Hồ Chí Minh] tuyệt nhiên không ham muốn công danh phú quý nào. Bây giờ phải gánh chức Chủ tịch là vì đồng bào uỷ thác thì tôi phải gắng sức làm, cũng như một người lính vâng mệnh lệnh của quốc dân ra trước mặt trận. Bao giờ đồng bào cho tôi lại, thì tôi rất vui lòng lui.”.

(Chủ tịch Hồ Chí Minh trả lời báo chí, bài đăng trên báo Cứu quốc, số 147, ngày 21-1-1946).

a) Đoạn tư liệu khẳng định nguyên tắc của nhà lãnh đạo là phải trung thành tuyệt đối với nhân dân.

b) Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định luôn cống hiến trọn đời mình cho nhân dân và Tổ quốc.

c) Chủ tịch Hồ Chí Minh trả lời báo chí về quá trình lãnh đạo cách mạng giải phóng dân tộc.

d) Chủ tịch Hồ Chí Minh giáo dục lịch sử cho chiến sĩ, động viên quân đội trước giờ ra trận.

Câu 5. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

... Trung ương đã quyết định căn tích cực chuẩn bị cho cuộc họp Hội nghị toàn quốc của Đảng và Quốc dân đại hội đại biểu. Bác [Hồ Chí Minh] giục chuẩn bị cho dịp họp hai hội nghị quan trọng này từ tháng 7... Giữa lúc công việc bộn bề như thế, Bác bỗng bị mệt... Lúc nào tỉnh, Bác chỉ nói chuyện tình hình: “Lúc này thời cơ thuận lợi đã tới, dù hi sinh tới đâu, dù phải đốt cháy cả dãy Trường Sơn cũng phải kiên quyết giành cho được độc lập”.

(Theo Đại tướng Võ Nguyên Giáp, Tổng tập hồi kí, NXB Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2011, tr.129 – 130)

- a) Đoạn tư liệu ghi nhận vai trò của Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng Cộng sản Đông Dương trong việc chớp thời cơ, lãnh đạo Cách mạng tháng Tám năm 1945.
- b) Hồ Chí Minh xác định thời cơ Tổng khởi nghĩa giành chính quyền trên toàn quốc từ khi Nhật đầu hàng quân Đồng minh đến trước khi quân Đồng minh vào Đông Dương.
- c) Thời cơ của Tổng khởi nghĩa trong Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam được tính từ khi Nhật tiến hành đảo chính Pháp trên toàn Đông Dương (9-3-1945).
- d) Bối cảnh nổ ra cuộc Tổng khởi nghĩa trong Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam có sự đan xen giữa thời cơ và nguy cơ.

Câu 6. Đọc đoạn tư liệu sau đây, trong mỗi ý A, B, C, D, học sinh chọn đúng hoặc sai.

“.. Luận cương của Lê-nin làm cho tôi rất cảm động, phấn khởi, sáng tỏ, tin tưởng biết bao! Tôi vui mừng đến phát khóc lên. Ngồi một mình trong buồng mà tôi nói to lên như đang nói trước quần chúng đông đảo: “Hỡi đồng bào bị đọa đầy đau khổ! Đây là cái cần thiết cho chúng ta, đây là con đường giải phóng chúng ta!”. Từ đó tôi hoàn toàn tin theo Lê-nin, tin theo Quốc tế thứ ba”.

(Hồ Chí Minh, Con đường dẫn tôi đến chủ nghĩa Mác – Lê-nin, trích trong: Hồ Chí Minh, Toàn tập, Tập 12, NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.562)

- a. Đoạn tư liệu thể hiện cảm xúc của Nguyễn Ái Quốc khi đọc bản Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa của Lê-nin.
- b. Trong đoạn tư liệu, Nguyễn Ái Quốc khẳng định: muốn cứu nước và giải phóng dân tộc, không có con đường nào khác ngoài con đường cách mạng vô sản.
- c. Đoạn tư liệu cho thấy Nguyễn Ái Quốc bỏ phiếu tán thành việc gia nhập Quốc tế Cộng sản.
- d. Đoạn tư liệu thể hiện niềm tin của Nguyễn Ái Quốc đã tìm thấy con đường cứu nước.